TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15/4/2024.
V/v: "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân

Ông Bùi Xuân Hưởng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc kiện "Ly hôn,tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19A/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Thu H** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 026, đường S, tổ 01, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Thành N** - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 026, đường S, tổ 01, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành N đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2014 tại UBND phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng nhau về quan điểm sống, cũng như cách dậy con. Từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ năm 2020 tuy sống chung cùng nhà nhưng chị H và anh N không quan tâm đến nhau về tình

cảm cũng như kinh tế. Nay, chị Phạm Thị Thu H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành N có 02 người con chung: Cháu Nguyễn Như N sinh ngày 15/3/2015; Cháu Nguyễn Khánh N sinh ngày 16/9/2017. Khi ly hôn chị Phạm Thị Thu H có nguyện vọng xin được nuôi hai cháu N, N đến tuổi trưởng thành. Hàng tháng chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Mức thu nhập bình quân của chị H là 10.000.000đồng/tháng. Hiện chị H đang buôn bán hoa quả tại chợ C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành N: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho anh Nguyễn Thành N nhưng anh N không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Thành N.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Như N sinh ngày 15/3/2015; Cháu Nguyễn Khánh N sinh ngày 16/9/2017 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N; N đủ 18 tuổi. Hàng tháng anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Phạm Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" đối với anh Nguyễn Thành N. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt trong đó: Nguyên đơn vắng

mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành N tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào ngày 16/12/2014 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng nhau về quan điểm sống, cũng như cách dậy con.Từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được.Từ năm 2020 tuy sống chung cùng nhà nhưng chị H và anh N không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H đối với anh Nguyễn Thành N.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành N có 02 người con chung: Cháu Nguyễn Như N sinh ngày 15/3/2015; Cháu Nguyễn Khánh N sinh ngày 16/9/2017. Khi ly hôn chị Phạm Thị Thu H có nguyện vọng xin được nuôi hai cháu N, N đến tuổi trưởng thành. Hàng tháng chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc giao nuôi con thì chị H có nguyện vọng được nuôi cháu hai cháu N; N đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thành N không đến Tòa án cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và nuôi con. Xét việc giao nuôi con thì thấy hiện nay chị H có thu nhập tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Mặt khác tại bản ghi ý kiến trình bày nguyện vọng của cháu N; N quan điểm của hai cháu đề nghị được sống cùng mẹ là chị Phạm Thị Thu H . Tuy nhiên xét nguyện vọng của các cháu muốn được ở với mẹ và độ tuổi của các cháu còn nhỏ, các cháu là con gái, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Việc giao hai cháu N; N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp hơn do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Nguyễn Như N sinh ngày 15/3/2015; Cháu Nguyễn Khánh N sinh ngày 16/9/2017 cho chị Phạm Thị Thu H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thu H không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Thành N. Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành N được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2.Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Như N sinh ngày 15/3/2015; Cháu Nguyễn Khánh N sinh ngày 16/9/2017 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi hai cháu N; N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung . Anh Nguyễn Thành N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị H không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P số 0000234 ngày 11/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Phượng